

Số: 2820/QĐ-UBND

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 20 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 huyện Đất Đỏ (đợt 8)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 về việc quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Đất Đỏ tại văn bản số 10680/UBND-LĐTBXH, ngày 12/9/2021 và ý kiến của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 976/TTr-SLĐTBXH ngày 14/9/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động huyện Đất Đỏ (đợt 8) đủ điều kiện được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Cụ thể:

- Tổng số đối tượng được hỗ trợ: 02 người

- Tổng kinh phí hỗ trợ là: 8.420.000 đồng (*Bằng chữ: Tám triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng*)

(*Theo Danh sách cụ thể đính kèm*)

Điều 2. Nguồn kinh phí: Từ nguồn ngân sách cấp huyện đã được phân bổ theo công văn số 8595/UBND-VP ngày 17/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện Đất Đỏ chịu trách nhiệm triển khai thực hiện theo quy định để hỗ trợ cho đối tượng thụ hưởng, đảm bảo kịp thời, chính xác, đúng đối tượng và tuân thủ các quy định về công tác phòng, chống dịch Covid-19.

2. Giao Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác thực hiện chi hỗ trợ.

3. Giao Sở Tài chính hướng dẫn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định hiện hành

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động – Thương binh và Xã hội, Tài chính, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đất Đỏ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 4;
- TTr.TU, TTr.HĐND tỉnh (b/c);
- CT. UBND tỉnh;
- MTTQ VN Tỉnh (để g/s)
- Lưu VT, VX5.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH ✓



Trần Văn Tuấn



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÃN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG HUYỆN ĐẤT ĐỎ (ĐỢT 8)

(Kèm theo Quyết định số 2820./QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh BR-VT)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ⁽¹⁾

1. Tên cơ sở: **CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG ĐIỆN ĐỒNG**

2. Mã số cơ sở: **3502332519**

3. Địa chỉ: **Ấp Mỹ Thuận – Xã Long Mỹ – Huyện Đất Đỏ - Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.**

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÃN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Cảnh	Kế Toán	Không thời hạn	2019	7710001963	19/07/2021	19/07/2021 đến 25/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Cảnh-STK:76110000363205-Tại ngân hàng BIDV CN BR	212028156	
2	Võ Xuân Linh	Kỹ Sư	Không thời hạn	2018	7722072789	19/07/2021	19/07/2021 đến 25/08/2021	3.710.000	Võ Xuân Linh-STK:76110000428052-Tại ngân hàng BIDV CN BR	077091001553	
Cộng								7.420.000			

IV. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÃN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng				
1	Võ Xuân Linh	2	Võ Thiên Quân	21/04/2020	NGUY THỊ CỎ	273349421	1.000.000	Võ Xuân Linh-STK:76110000428052-Tại ngân hàng BIDV CN Bà Rịa	77091001553	
Cộng							1,000,000			